

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TRI**

Số: 1448/TTr-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ba Tri, ngày 22 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh, bổ sung và thông qua
Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc
ngân sách Nhà nước huyện Ba Tri năm 2025 (điều chỉnh lần 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện

Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ba Tri về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước huyện Ba Tri năm 2025;

Căn cứ nguồn kết dư ngân sách nhà nước và tình hình triển khai thực hiện các công trình trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách nhà nước huyện Ba Tri năm 2025 (điều chỉnh lần 2), cụ thể như sau:

- Bổ sung vốn XD CB tập trung từ nguồn kết dư ngân sách số tiền 3.000 triệu đồng để thực hiện nội dung Ủy thác vốn ngân sách địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn sử dụng đất phân cấp đầu năm là 14.000 triệu đồng.

Kế hoạch vốn năm 2025 sau khi điều chỉnh, bổ sung: **70.756 triệu đồng**, gồm:

- Vốn xây dựng cơ bản tập trung: 56.756 triệu đồng, trong đó:

+ Nguồn XD CB tập trung phân cấp đầu năm: 14.997 triệu đồng

+ Bổ sung từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi: 38.759 triệu đồng

+ Bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách: 3.000 triệu đồng

- Vốn sử dụng đất: 14.000 triệu đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Trưởng các Ban HĐND huyện;
- Phòng TC-KH;
- ĐB. HĐND Huyện;
- Lưu: VT, PTCKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đương Minh Tùng

PHỤ LỤC
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC HUYỆN BA TRI NĂM 2025 (ĐIỀU CHỈNH LẦN 2)

(Kèm theo Tờ trình số 1448/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện Ba Tri)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12
	Tổng cộng (A+B)			345.519	141.832	67.756	3.000	323	70.756	
A	NGUỒN XDCB TẬP TRUNG			130.100	69.659	53.756	3.000	0	56.756	
I	Nguồn XDCB tập trung phân cấp đầu năm			35.900	27.900	14.997	0	0	14.997	
a	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024			35.900	27.900	12.497	0	0	12.497	
2	Khu hành chính xã Phú Lễ	Phú Lễ	2024-2025	14.000	10.000	2.846	0		2.846	
3	Khu hành chính xã An Bình Tây	An Bình Tây	2024-2025	14.000	10.000	4.300			4.300	
4	Xây dựng cầu Kênh Trục 418, xã An Hiệp	An Hiệp	2024-2026	5.400	5.400	3.682			3.682	
5	Đền thờ Lang Lại Nhị Đại Tướng Quân, xã An Hiệp, huyện Ba Tri - Hạng mục: Giải phóng mặt bằng, San lấp mặt bằng, xây dựng hàng rào, GPMB	An Hiệp	2024-2026	2.500	2.500	1.669			1.669	
c	Chi đầu tư phát triển khác			-	5.000	2.500	-	-	2.500	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
1	Ủy thác vốn ngân sách địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	huyện Ba Tri			5.000	2.500			2.500	
II	Bổ sung từ nguồn tăng thu tiết kiệm chi			94.200	38.759	38.759	-	-	38.759	
a	Trả nợ công trình hoàn thành			94.200	38.759	38.759	-	-	38.759	-
1	Khu hành chính xã Phú Lễ	Phú Lễ	2024-2025	14.000	3.676	3.676			3.676	
2	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc ĐX.01 (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến đường Nguyễn Đình Chiểu), xã An Bình Tây, huyện Ba Tri	An Bình Tây	2023-2025	14.500	6.250	6.250			6.250	
3	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường vào Trung tâm xã An Hòa Tây (ĐH.DK.01 đoạn từ QL.57C đến ĐH.DK.03), xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri	An Hòa Tây	2023-2025	14.400	6.572	6.572			6.572	
4	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (ĐH.DK.01 đoạn từ ĐX.02 đến cầu Bến Vựa), xã Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri	Vĩnh Hòa	2023-2025	11.000	4.823	4.823			4.823	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
5	Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (ĐH.DK.01 đoạn từ cầu Bến Vựa đến đường ĐH.DK.04), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	12.300	5.202	5.202			5.202	
6	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường liên xã Phước Ngãi - Bảo Thạnh (ĐH.DK.04 đoạn từ ĐT.881 đến ĐH.16), xã Phước Ngãi, Bảo Thạnh	Phước Ngãi, Bảo Thạnh	2023-2025	14.800	6.494	6.494			6.494	
7	Đường ĐX.01 (đoạn từ ĐH.DK.04 đến ĐX.02 và nhánh rẽ đến ĐA.01), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	8.200	3.792	3.792			3.792	
8	Xây dựng cầu Trần Thị Cẩm Hương, xã An Hiệp	An Hiệp	2023-2025	5.000	1.950	1.950			1.950	
III	Bổ sung từ nguồn kết dư ngân sách				3.000	-	3.000	-	3.000	
	Chi đầu tư phát triển khác			-	3.000	-	3.000	-	3.000	
	Ủy thác vốn ngân sách địa phương qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác	huyện Ba Tri			3.000		3.000		3.000	
B	NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT			215.419	72.173	14.000	-	323	14.000	
a	Trả nợ công trình hoàn thành			13.000	13.000	1.100	0	113	987	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
1	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường ĐH.DK.01 (đoạn từ cầu xây thị trấn Ba Tri đến ĐX.01 xã Vĩnh An)	Vĩnh An	2022-2023	13.000	13.000	1.100		113	987	
b	Công trình chuyển tiếp hoàn thành năm 2024			80.200	44.817	5.450	0	0	5.450	
1	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc ĐX.01 (đoạn từ vòng xoay An Bình Tây đến đường Nguyễn Đình Chiểu), xã An Bình Tây, huyện Ba Tri	An Bình Tây	2023-2025	14.500	8.250	900			900	
2	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường vào Trung tâm xã An Hòa Tây (ĐH.DK.01 đoạn từ QL.57C đến ĐH.DK.03), xã An Hòa Tây, huyện Ba Tri	An Hòa Tây	2023-2025	14.400	7.828	900			900	
3	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (ĐH.DK.01 đoạn từ ĐX.02 đến cầu Bến Vựa), xã Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri	Vĩnh Hòa	2023-2025	11.000	6.177	900			900	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
4	Nâng cấp, mở rộng đường Vĩnh Hòa - Phước Ngãi (ĐH.DK.01 đoạn từ cầu Bến Vựa đến đường ĐH.DK.04), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	12.300	7.098	900			900	
5	Nâng cấp, mở rộng và xây dựng hệ thống thoát nước dọc đường liên xã Phước Ngãi - Bảo Thạnh (ĐH.DK.04 đoạn từ ĐT.881 đến ĐH.16), xã Phước Ngãi, Bảo Thạnh	Phước Ngãi, Bảo Thạnh	2023-2025	14.800	8.006	900			900	
6	Đường ĐX.01 (đoạn từ ĐH.DK.04 đến ĐX.02 và nhánh rẽ đến ĐA.01), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	8.200	4.408	500			500	
7	Xây dựng cầu Trần Thị Cẩm Hương, xã An Hiệp	An Hiệp	2023-2025	5.000	3.050	450			450	
c	Công trình chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024			52.454	2.500	50	0	0	50	
1	Khu dân cư Lạc Địa, xã Phú Lễ	Phú Lễ	2024-2025	52.454	2.500	50			50	
d	Đối ứng các công trình xây dựng nông thôn mới			33.139	7.968	4.786	0	7	4.779	
1	Nâng cấp và xây dựng hệ thống thoát nước, bó vỉa Đường ĐX.02 (từ HL.01 đến giáp ranh xã Mỹ Thạnh), xã An Bình Tây	An Bình Tây	2022-2023	14.700	5.268	3.616		7	3.609	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
2	Cải tạo, nâng cấp Đường ĐX.03 (từ HL.14 đến ĐX.01), xã Phú Lễ, huyện Ba Tri	Phú Lễ	2022-2023	14.000	1.400	371			371	
3	Đường ĐX.03 (Từ ĐH.DK.01 đến ĐA.03), xã Phước Ngãi	Phước Ngãi	2023-2025	4.439	1.300	799			799	
e	Đối ứng các công trình vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			36.626	3.888	2.614	0	203	2.734	
1	Đường ĐC.02 (từ đường ĐH.DK.04 đến nhà bà Trần Thị Hồng, tổ NDTQ số 9), ấp Giồng Gạch; Đường ĐC.08 (Từ đường An Điền Bé đến Kênh Thanh Niên), xã An Hiệp	An Hiệp	2024-2025	1.897	190	167			167	
2	Đường ĐA.02 (đoạn từ Chợ An Hiệp đến bến đường nước), ấp Giồng Lớn, xã An Hiệp	An Hiệp	2024-2025	4.092	409	100			100	
3	Đường ĐX.03 (từ HL.14 đến đất ông Nguyễn Văn Năm), xã An Đức	An Đức	2024-2025	5.000	500	376			376	
4	Đường ĐC.07, ấp Giồng Chuối, xã An Đức	An Đức	2024-2025	3.129	313	156			156	
5	Đường ĐA.08 (từ ĐH.16 đến ĐH.DK.01), ấp An Phú 2, xã An Hòa Tây	An Hòa Tây	2024-2025	2.394	239	87		3	84	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
6	Đường ĐN.05 (từ ĐH.DK.01 đến ĐA.05), ấp An Bình 1; Đường ĐN.09 (từ ĐH.DK.01 đến ĐH.16) và nhánh rẽ, ấp An Phú 2, xã An Hòa Tây	An Hòa Tây	2024-2025	4.700	470	371			371	
7	Đường ĐA.06 (đoạn từ ĐX.03 đến giáp ranh xã An Ngãi Trung), ấp An Qui, xã An Ngãi Tây	An Ngãi Tây	2024-2025	650	96	96			96	
8	Đường ĐN.02 (đoạn từ ĐX.03 đến giáp ranh xã An Ngãi Trung), ấp An Qui, xã An Ngãi Tây	An Ngãi Tây	2024-2025	2.161	216	145			145	
9	Đường ĐA.03 (từ ĐX.04 đến cầu Rạch Nò), ấp Thạnh Thọ - Thạnh Quý, xã Bảo Thạnh	Bảo Thạnh	2024-2025	4.600	460	336			336	
10	Đường ĐX.03 (đoạn từ HL.16 nhà ông Tạo đến HL.14 Cầu Nhỏ), xã Bảo Thạnh	Bảo Thạnh	2024-2025	2.556	256	187			187	
11	Đường ĐA.04 (đoạn từ ĐX.04 đến nhà ông Lê Văn Hoàng), ấp Tân Diễm, xã Tân Xuân	Tân Xuân	2024-2025	1.247	204	204			204	
12	Đường ĐX.01 (từ cầu Kênh Xáng đến giáp xã An Ngãi Tây), xã Tân Hưng	Tân Hưng	2024-2025	3.000	300	154			154	
13	Đường ĐN.10 (từ ĐX.01 đến ĐX.04), ấp Tân Khai, xã Tân Hưng	Tân Hưng	2024-2025	1.200	235	235			235	

Số TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng (xã, thị trấn)	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2021-2025	Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 1	Điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2025 sau điều chỉnh lần 2	Ghi chú
							Tăng (+)	Giảm (-)		
14	Đường ĐA.10 (từ ĐX.03 đến kênh giáp ranh xã Phước Ngãi), ấp Thạnh Tân	Bảo Thuận	2024-2025	3.550	355	323		200	123	